



TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A1
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
1	Nguyễn Trần Bảo	An	27/11/2010	Thanh Hóa	5,1
2	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	19/05/2010	TPHCM	5,6
3	Du Nguyễn Quốc	Anh	09/09/2010	BV 175 BQP	5,6
4	Nguyễn Sinh Nhật	Ánh	08/03/2010	Nghệ An	5,4
5	Đặng Quốc	Bình	21/06/2008	Bình Dương	5,6
6	Hoàng Thế	Danh	18/04/2010	TPHCM	5,5
7	Ngô Thị Ngọc	Diệp	29/04/2010	TPHCM	5,6
8	Đỗ Thành	Đạt	28/03/2010	TPHCM	5,6
9	Danh Thị Ngọc	Giàu	29/08/2010	Bình Dương	5,1
10	Phạm Hồ Ngọc	Hà	13/09/2010	Nghệ An	5,3
11	Ngô Kiến	Huy	11/02/2010	Lâm Đồng	5,5
12	Nguyễn Thái	Hưng	22/06/2010	TPHCM	5,2
13	Nguyễn Huỳnh Quốc	Khang	14/08/2010	TPHCM	5,1
14	Đặng Quốc Đăng	Khoa	13/07/2010	Đồng Nai	5,4
15	Nguyễn Nhật	Minh	24/02/2010	Hải Phòng	5,3
16	Nguyễn Phương Trúc	My	14/07/2010	Bình Dương	5,2
17	Nguyễn Hoàng Yến	Ngọc	09/03/2010	TPHCM	5,3
18	Ngô Thị Ánh	Ngọc	28/09/2009	ĐăK LăK	5,3
19	Trương Trọng	Nguyễn	23/04/2010	Cà Mau	5,4
20	Lê Ngọc Bảo	Nhi	18/05/2010	Bình Phước	5,1
21	Lê Thanh Ngọc Ái	Như	18/02/2010	TT-Huế	5,6
22	Trần Ngọc	Phát	06/01/2010	TPHCM	5,3
23	Nguyễn Thanh	Phong	16/02/2010	Bình Dương	5,5
24	Nguyễn Thanh	Phúc	02/07/2010	TPHCM	5,1
25	Mét Nguyễn Trí	Quang	24/07/2010	TPHCM	5,4
26	Nguyễn Nhựt	Quốc	08/06/2010	TPHCM	5,6



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A1
NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
27	Huỳnh Minh	Tài	28/05/2010	Bình Dương	5,5
28	Nguyễn Hoàng	Tấn	14/07/2010	Bình Dương	5,4
29	Đỗ Ngọc Phương	Thanh	16/02/2010	TPHCM	5,1
30	Dương Anh	Thư	21/11/2009	TPHCM	5,5
31	Phạm Hoài	Thương	06/05/2010	Đồng Tháp	5,6
32	Lê Huỳnh Hồng	Trang	13/08/2010	Bình Dương	5,2
33	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	30/11/2010	TPHCM	5,4
34	Nguyễn Ngọc Tú	Trinh	07/04/2010	Bình Dương	5,4
35	Phan Thái	Trung	28/02/2010	TPHCM	5,5
36	Đỗ Hoài	Vi	27/03/2010	TPHCM	5,2
37	Trần Đặng Phương	Vy	23/06/2010	TPHCM	5,1
38	Châu Ngọc Như	Ý	30/09/2010	TPHCM	5,6
39	Nguyễn Hoàng Bảo	Yến	11/02/2010	Bình Dương	5,2

GVCN

Hồ Ngọc Lanh



TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A2
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
1	Lương Quốc	An	24/02/2010	TPHCM	5,6
2	Đoàn Mỹ	Anh	20/09/2010	Bình Dương	5,1
3	Nguyễn Trương Xuân	Anh	07/11/2010	TPHCM	5,6
4	Trì Ngọc Trúc	Đan	23/01/2010	Bình Dương	5,3
5	Phạm Bùi Tiến	Đạt	06/12/2010	Quảng Ngãi	5,4
6	Đỗ Thị Thùy	Dương	28/02/2010	Bình Dương	5,5
7	Cao Vũ	Duy	03/02/2010	Bình Dương	5,4
8	Nguyễn Chí	Hải	20/10/2010	Cà Mau	5,6
9	Trần Thị Ngọc	Hân	06/06/2010	Bình Dương	5,4
10	Nguyễn Trung	Hiếu	16/10/2009	TPHCM	5,6
11	Lâm Nguyễn Thu	Hoài	20/04/2010	Bình Dương	5,1
12	Trần Thị Ngọc	Hoài	17/01/2010	Bình Dương	5,3
13	Trần Đại	Hưng	14/12/2010	TPHCM	5,2
14	Nguyễn Hoàn Diễm	Hương	25/10/2010	TPHCM	5,2
15	Trần Minh	Khang	26/03/2010	Bình Dương	5,6
16	Phạm Trần Đăng	Khoa	17/10/2010	TPHCM	5,1
17	Nguyễn Ngọc	Lan	31/03/2010	Bình Dương	5,5
18	Trần Nguyễn Phương	Ngân	11/02/2010	Bình Dương	5,3
19	Nguyễn Lê Thái	Ngân	23/08/2010	Bình Dương	5,6
20	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	06/10/2010	Bình Dương	5,5
21	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	08/01/2010	Bình Dương	5,3
22	Nguyễn Thành	Nhân	14/01/2010	Bình Dương	5,6
23	Nguyễn Hồng	Phát	20/11/2010	ĐẮK LẮK	5,1
24	Nguyễn Tuấn	Phú	10/06/2010	Bình Dương	5,4
25	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	08/10/2010	Đồng Nai	mới
26	Nguyễn Hồng	Quân	22/04/2010	Quảng Ngãi	5,2



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A2
NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
27	Đinh Thục	Quyên	28/10/2010	Bình Dương	5,3
28	Nguyễn Tấn	Tài	01/04/2010	Bình Dương	5,5
29	Trịnh Ngọc Anh	Thư	04/08/2010	TPHCM	5,1
30	Lê Hồng	Thuận	10/11/2010	TPHCM	5,5
31	Nguyễn Trung	Tính	16/08/2010	Bình Dương	5,4
32	Trần Huyền	Trân	12/08/2010	Trà Vinh	5,2
33	Phan Đức	Trí	09/02/2010	Bình Dương	5,5
34	Lê Thanh	Trúc	17/12/2010	TPHCM	5,4
35	Giang	Tú	01/08/2010	TPHCM	5,4
36	Lương Kiến	Văn	30/08/2010	TPHCM	5,1
37	Trần Thanh	Vy	23/12/2010	TPHCM	5,6
38	Lê Thảo	Vy	30/07/2010	TPHCM	5,3
39	Trương Thị	Xuyến	05/06/2010	An Giang	5,2

GVCN

Võ Thu Thủy



TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A3
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
1	Lê Nguyễn Y	Anh	24/07/2010	Bình Dương	5,1
2	Hoàng Gia	Bảo	01/01/2010	Bình Dương	5,4
3	Võ Văn	Dũng	11/02/2010	Ninh Thuận	5,5
4	Ngô Hiếu	Đạo	28/01/2010	TPHCM	5,6
5	Hồ Thành	Đạt	19/12/2010	Bình Dương	5,3
6	Nguyễn Minh	Đức	24/09/2010	Hà Nội	5,1
7	Nguyễn Huy	Hoàng	19/02/2010	TPHCM	5,5
8	Trần Gia	Huy	29/05/2010	Bình Dương	5,4
9	Hồ Thu	Hương	06/08/2010	TPHCM	5,3
10	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14/11/2010	TPHCM	5,3
11	Đoàn Duy	Khang	10/09/2010	An Giang	5,2
12	Huỳnh Minh	Khang	24/09/2010	TPHCM	5,6
13	Khuong Trần Gia	Khánh	01/08/2010	Bình Dương	5,6
14	Bùi Nguyễn Việt	Khoa	17/12/2010	Hà Tĩnh	5,1
15	Phạm Đăng	Khoa	06/01/2010	TPHCM	5,6
16	Võ Đăng	Khôi	18/05/2010	Đồng Tháp	5,2
17	Thạch Kim	Long	22/08/2010	Bình Dương	5,5
18	Dương Đại	Lợi	28/08/2010	Bình Dương	5,1
19	Trương Văn	Nam	04/06/2010	Nghệ An	5,2
20	Trần Thị Minh	Ngọc	11/05/2010	TPHCM	5,5
21	Trần Tuấn	Ngọc	10/09/2010	Bình Dương	5,6
22	Huỳnh Ngọc	Nhi	10/03/2010	TPHCM	5,3
23	Bùi Gia	Phúc	20/03/2010	TPHCM	5,3
24	Phan Trọng	Phúc	04/09/2010	Tiền Giang	5,2
25	Trương Hoài	Phương	24/05/2010	Cà Mau	5,4
26	Phan Trí	Tài	30/07/2010	TPHCM	5,3



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A3
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
27	Vũ Nguyễn Thiên	Tín	03/04/2010	TPHCM	5,5
28	Trần Văn	Thái	23/11/2009	Hậu Giang	5,4
29	Trần Đại	Thiện	10/02/2009	TPHCM	5,1
30	Lê Hoàng Ánh	Thơ	28/09/2010	TPHCM	5,6
31	Phạm Ngọc Anh	Thư	10/08/2010	Bình Dương	5,5
32	Nguyễn Bích	Trâm	19/07/2010	Bình Dương	5,1
33	Đoàn Ngọc Tuyết	Trân	03/10/2010	Cần Thơ	5,6
34	Nguyễn Minh	Trí	08/01/2010	TPHCM	5,2
35	Lư Thanh	Trúc	04/01/2010	TPHCM	5,2
36	Thái Nhật	Trường	28/10/2010	TPHCM	5,3
37	Trần Bùi Minh	Vy	22/07/2010	TPHCM	5,2
38	Huỳnh Lê Như	Ý	10/12/2010	Bình Dương	5,4
39	Nguyễn Ngọc Như	Ý	22/02/2010	TPHCM	5,4

GVCN

Lê Thanh Tuyền



TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A4
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
1	Trương Ngọc Trâm	Anh	24/06/2010	Bình Dương	5,4
2	Nguyễn Huỳnh Duy	Bảo	06/04/2010	Bình Dương	5,3
3	Lê Huỳnh Ngọc	Diễm	29/01/2010	Bình Dương	5,1
4	Trần Quốc	Đạt	22/03/2010	TPHCM	5,3
5	Nguyễn Thành	Đạt	09/11/2010	Hậu Giang	5,5
6	Lê Minh	Hoàng	19/04/2010	Bình Dương	5,4
7	Hoàng Gia	Huy	23/12/2010	TPHCM	5,1
8	Lê Trần Tuấn	Kiệt	02/06/2010	TPHCM	5,6
9	Hồ Nhất	Khang	17/08/2010	TPHCM	5,4
10	Trần Thái	Khang	02/02/2010	Bình Dương	5,1
11	Trần Hồng	Lam	26/08/2010	TPHCM	5,3
12	Trương Thùy	Linh	24/06/2010	Quảng Nam	5,5
13	Vũ Thị Phương	Loan	29/06/2010	Nam Định	5,3
14	Bùi Khánh	Ly	11/11/2010	Nam Định	5,4
15	Nguyễn Ngọc	Mai	25/09/2010	Bình Phước	5,2
16	Nguyễn Ngọc Trà	My	10/07/2010	TPHCM	5,1
17	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	21/12/2009	Kiên Giang	5,4
18	Nguyễn Khánh	Ngọc	05/06/2010	TPHCM	5,6
19	Lê Thanh	Nhân	23/08/2010	TPHCM	5,3
20	Hồ Trương Duyên	Như	08/12/2010	Bình Dương	5,2
21	Nguyễn Gia	Phúc	11/09/2010	Vĩnh Long	5,5
22	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Phúc	05/11/2010	TPHCM	5,5
23	Trần Ngọc Lan	Phương	24/06/2010	Bình Dương	5,2
24	Trần Thị Trúc	Phương	18/07/2010	Bình Dương	5,5



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A4
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
25	Đào Hải	Quyên	08/09/2010	TPHCM	5,4
26	Nguyễn Hữu	Tài	10/03/2010	TPHCM	5,6
27	Nguyễn Thành	Tài	06/02/2010	TPHCM	5,4
28	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	03/12/2007	TPHCM	5,2
29	Nguyễn Thanh	Tùng	22/08/2010	Bình Dương	5,3
30	Nguyễn Thanh	Tuyền	23/09/2010	TPHCM	5,6
31	Phạm Quang	Thắng	01/03/2010	Thanh Hóa	5,3
32	Nguyễn Thị Anh	Thư	27/06/2010	TPHCM	5,1
33	Đặng Ngọc Minh	Thư	25/12/2010	TPHCM	5,3
34	Trần Ngọc Thanh	Trúc	12/01/2010	Bình Dương	5,1
35	Phan Trần Nhã	Uyên	29/12/2010	TPHCM	5,3
36	Nguyễn Thảo	Vy	03/03/2010	TPHCM	5,3
37	Nguyễn Huỳnh Khắc	Vỹ	24/08/2010	Bình Dương	5,2
38	Tạ Nhã	Ý	22/11/2009	Cần Thơ	5,4
39	Trần Nguyễn Hải	Yến	22/09/2010	Bình Dương	5,4

GVCN

Huỳnh Dương Tường Vy



TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A5
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
1	Phan Ngô Thùy	Anh	21/07/2010	TPHCM	5,5
2	Đoàn Ngọc	Ánh	26/03/2010	TPHCM	5,4
3	Phan Trọng Gia	Bảo	29/09/2010	TPHCM	5,1
4	Lý Thành	Đạt	21/11/2010	TPHCM	5,1
5	Phạm Lê Thảo	Di	16/05/2010	Bình Dương	5,5
6	Trần Minh	Hào	08/03/2010	Trà Vinh	5,5
7	Nguyễn Chí	Hiếu	28/08/2008	Cà Mau	5,5
8	Nguyễn Sỹ	Hoàng	11/10/2010	TPHCM	5,6
9	Trần Thu	Huệ	31/01/2010	Bình Dương	5,4
10	Lê Thị Thu	Hương	26/11/2010	Thanh Hóa	5,5
11	Dương Minh	Huy	08/11/2010	TPHCM	5,3
12	Trần Minh	Khôi	19/04/2010	Bình Dương	5,4
13	Lê Minh Tuấn	Kiệt	26/08/2010	TPHCM	5,6
14	Đỗ Nguyễn Quốc	Kiệt	25/11/2010	TPHCM	5,4
15	Đinh Gia	Kỳ	06/01/2010	TPHCM	5,4
16	Đặng Quốc	Lâm	15/12/2008	Bình Dương	5,1
17	Trần Hoàng Thảo	Ly	16/03/2010	Bình Dương	5,3
18	H ra Yên	MLô	31/01/2010	Đắk Lắk	5,2
19	Tăng Thị Trà	My	02/01/2010	TPHCM	5,6
20	Nguyễn Trọng	Nam	05/07/2010	Bình Dương	5,1
21	Trần Khánh	Nhật	30/11/2010	TPHCM	5,1
22	Lê Ngọc	Nhi	28/04/2010	TPHCM	5,3
23	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	14/06/2009	TPHCM	5,2
24	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/12/2010	Bình Dương	5,6



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A5
NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
25	Nguyễn Hồng	Phấn	01/10/2010	TPHCM	5,1
26	Nguyễn Hoàng Bảo	Phúc	07/01/2010	TPHCM	5,6
27	Nguyễn Ngọc Diễm	Phương	25/11/2009	TPHCM	5,1
28	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	12/11/2010	TPHCM	5,5
29	Nguyễn Hồng	Phương	01/10/2010	TPHCM	5,1
30	Lê Nguyễn Anh	Quân	22/10/2010	Hà Tĩnh	5,2
31	Nguyễn Thanh	Thảo	16/08/2010	Bình Dương	5,2
32	Nguyễn Châu Anh	Thư	15/05/2010	Vĩnh Long	5,4
33	Lê Ngọc Minh	Thư	04/12/2009	TPHCM	5,5
34	Nguyễn Trương Anh	Thư	27/03/2010	TPHCM	5,4
35	Huỳnh Ngọc Yến	Trinh	01/03/2010	Bình Dương	5,2
36	Huỳnh Nhật	Trường	30/05/2009	TPHCM	5,2
37	Phạm Khánh	Tươi	17/07/2009	Cần Thơ	5,1
38	Phạm Thị	Tuyền	12/04/2009	Cần Thơ	5,2
39	Nguyễn Ngân	Tuyền	18/07/2010	TPHCM	5,2
40	Nguyễn Quốc	Việt	03/08/2010	TPHCM	5,1

GVCN

Huỳnh Thị Thanh Thủy



TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A6
NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
1	Huỳnh Nhựt	Anh	20/02/2010	Vĩnh Long	5,5
2	Nguyễn Hoàng	Anh	24/06/2010	Tây Ninh	5,6
3	Lê Thị Nguyệt	Ánh	16/02/2009	Thanh Hóa	5,5
4	Nguyễn Duy	Bảo	03/02/2010	Bình Dương	5,1
5	Lê Trọng	Bằng	30/04/2010	TPHCM	5,2
6	Nguyễn Hữu	Cường	13/03/2010	Bình Dương	5,4
7	Trần Thanh	Đạt	25/08/2010	TPHCM	5,1
8	Trần Minh	Đức	04/01/2010	TPHCM	5,5
9	Hồ Hồng	Hạnh	03/10/2010	Bình Dương	5,6
10	Nguyễn Hoàng	Huy	03/06/2010	Cà Mau	5,5
11	Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/10/2010	TPHCM	5,5
12	Huỳnh Minh	Kiệt	25/12/2010	Bình Dương	5,5
13	Dương Tiến	Khang	23/07/2010	Bình Dương	5,2
14	Lê Trung	Khoa	25/02/2010	TPHCM	5,1
15	Nguyễn Đăng	Khôi	12/02/2010	Bình Dương	5,3
16	Phan Ngọc	Loan	14/07/2010	TPHCM	5,6
17	Trần Tiến	Minh	13/10/2010	Bình Dương	5,6
18	Nguyễn Đăng Hoàn	My	22/08/2010	TPHCM	5,2
19	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	04/07/2010	Thanh Hóa	5,4
20	Trương Văn Thiện	Nhân	03/08/2010	Bình Dương	5,1
21	Lâm	Nhân	01/01/2009	Sóc Trăng	5,6
22	Trần Minh	Nhựt	01/04/2010	TPHCM	5,4
23	Lưu Hòa	Phát	04/02/2010	Kiên Giang	5,1
24	Trần Gia	Phong	22/05/2010	Bình Dương	5,6



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A6
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Họ và	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp cũ
25	Lê Minh	Tiến	19/01/2010	Bình Dương	5,3
26	Đặng Quang	Toàn	22/07/2010	Bình Dương	5,2
27	Phan Thanh	Tùng	24/12/2009	TPHCM	5,3
28	Nguyễn Ngọc Lâm	Tuyền	20/05/2010	TPHCM	5,5
29	Trần Quốc	Thanh	26/01/2010	Bình Dương	5,2
30	Hứa Phước	Thịnh	08/05/2010	TPHCM	5,3
31	Nguyễn Anh	Thư	25/02/2010	TPHCM	5,2
32	Nguyễn Minh	Thư	04/05/2010	TPHCM	5,3
33	Trần Thị Nguyên	Trang	21/09/2010	TPHCM	5,2
34	Lê Ngọc Thủy	Trang	29/08/2010	Bình Dương	5,3
35	Trần Thị Tuyết	Trinh	25/11/2010	TPHCM	5,5
36	Nguyễn Sơn	Trường	12/05/2010	TPHCM	5,3
37	Nguyễn Xuân	Vinh	05/10/2010	Thanh Hóa	5,1
38	Bùi Lê Hải	Yến	31/01/2010	Bình Dương	5,2

GVCN

Lê Thị Thanh Hải